

1. Thành tựu

Đồng bằng sông Cửu Long có 16,1 triệu dân, bằng 21,1% dân số cả nước, là vùng có qui mô dân số lớn nhất nước.

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng kinh tế lớn và hoạt động sôi động. Điều đó thể hiện qua một số chỉ tiêu kinh tế trong vài năm gần đây như sau:

- Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 39.148 tỷ đồng, chiếm 34,5% so với cả nước, đứng đầu trong 8 vùng kinh tế (1999).

- Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 15.914 tỷ đồng, chiếm 9,5% so với cả nước, đứng hàng thứ ba trong 8 vùng kinh tế, sau vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng (1999).

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng nông nghiệp lớn, giữ vai trò chủ lực trong việc bảo đảm an toàn lương thực thực phẩm cho cả nước và cung cấp hàng xuất khẩu:

- Sản xuất 16,28 triệu tấn, chiếm 51% sản lượng thóc trên cả nước, đứng đầu trong 8 vùng (1999).

- Giá trị sản xuất thủy sản đạt 10.215 tỷ đồng, chiếm 58,6% so với cả nước, đứng hàng thứ nhất trong 8 vùng.

- Vườn cây ăn trái lớn nhất nước với khoảng 238.850 ha, trên 2 triệu tấn sản lượng, chiếm 45% về diện tích và 50% về sản lượng so với cả nước, có ưu thế về cây ăn quả nhiệt đới với nhiều loại đặc sản có giá trị kinh tế cao, sản phẩm có mặt trên thị

trên 1,4 tỷ USD (2000) là một minh chứng về sự nỗ lực của mình, vì mình và vì cả nước.

2. Thách thức

Những đáp ứng cho hoạt động kinh tế trên qui mô lớn và năng động còn bất cập, đời sống nông dân còn thấp kém (không chỉ thấp so với nhu cầu và sự đóng góp của vùng mà còn thấp kém so với các vùng khác), nhiều vấn đề xã hội và vệ sinh môi trường chưa được giải quyết vẫn là những thách thức lớn của Đồng bằng sông Cửu Long.

- Sông và biển là hai yếu tố địa lý có tác động lớn tạo nhiều lợi thế, nhưng mặt hại cũng không nhỏ đối với Đồng bằng sông Cửu Long. Thiệt hại do trận lũ lịch sử năm 2000, trận bão số 5 cuối năm 1997, diện tích bị ngập nước, nhiễm mặn và chua phèn còn lớn, là những minh chứng về sự hạn chế đối với sản xuất và đời sống ở Đồng bằng sông Cửu Long.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội còn thấp kém. Quốc lộ 1A và một số tuyến đường huyết mạch bị quá tải. Hệ thống giao thông nông thôn ở vùng ngập lũ hầu như không hoạt động được trong mùa ngập lũ. Cầu "khi" ta muốn xóa nhưng chưa xóa được. Thiếu bến cảng, thiếu sự nạo vét khai thông lòng lạch, thiếu phương tiện tàu thuyền, nên hệ thống giao thông thủy vốn giàu tiềm năng chưa được phát huy.

Nhìn chung "điện, đường, trường, trạm, nhà ở, chợ búa" ở Đồng bằng sông Cửu Long còn thấp kém so với nhu cầu và so với nhiều vùng khác.

- Thu nhập của người sản xuất lúa gạo còn thấp và có chiều hướng suy giảm. Nhiều kết quả nghiên cứu gần đây cho thấy kinh tế sản xuất lúa

ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THÀNH TỰU, THÁCH THỨC VÀ VẤN ĐỀ PHẢI GIẢI QUYẾT

PGS. ĐÀO CÔNG TIẾN

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 35.508 tỷ đồng, chiếm 19,38% so với cả nước, đứng hàng thứ hai trong 8 vùng kinh tế, sau vùng Đông Nam Bộ (1998).

- Khối lượng luân chuyển hành khách năm 1998 đạt 6.706,9 triệu lượt người.km, chiếm 34,5% so với cả nước, đứng đầu trong 8 vùng (1998).

- Khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 1.949,2 triệu tấn.km, bằng 23,5% so với cả nước, đứng hàng thứ nhất trong 8 vùng.

trường nhiều nước

Nhờ những mặt vượt trội đó, Đồng bằng sông Cửu Long đã thực sự khẳng định được vai trò của mình trong nền kinh tế hàng hóa hướng về xuất khẩu của cả nước trong thời kỳ đổi mới. Sự đóng góp có tính chất quyết định của Đồng bằng sông Cửu Long đối với vấn đề an toàn lương thực thực phẩm cho cả nước cũng như có trên dưới 4 triệu tấn gạo xuất khẩu, đứng hàng thứ 2 trên thế giới, và đạt kim ngạch xuất khẩu thủy sản



gạo có mang lại thu nhập danh nghĩa tương đối cao cho người trồng lúa, nhưng do quan hệ tỷ giá đầu vào và đầu ra diễn biến theo chiều hướng làm giảm mức gia tăng của thu nhập thực (chỉ tăng 6% - 7%, trong khi thu nhập danh nghĩa tăng 18%). Do đó một nghịch lý mà người nông dân ở đây phải gánh chịu là sản xuất lúa càng gia tăng, thì mức gia tăng thu nhập thực từ lúa càng giảm (thu nhập từ trồng lúa trong thu nhập gia đình nông dân từ 58,05% vào năm 1995 còn 49,9% vào năm 1996 - 1997, và 46,6% vào năm 1998 - 1999).

- Hiện có đến 70% dân số chưa có nước sạch để dùng, khoảng 90% lượng chất thải chưa được thu gom, xử lý hợp vệ sinh, hàng trăm người chết trong mùa lũ không có nơi chôn cất...

- Trình độ học vấn, tình trạng sức khỏe, mức thụ hưởng văn hóa

chủ động - chung sống với lũ có kiểm soát lũ đúng quy luật và có hiệu quả.

- Tăng khả năng luân chuyển của các phương tiện vận tải (kể cả quốc lộ 1A và các tuyến giao thông thủy bộ huyết mạch khác).

- Kết hợp giao thông, thủy lợi với xây dựng địa bàn cư trú dân cư an toàn với các công trình dân dụng, nhất là vùng ngập lũ phải có khả năng vượt lũ và chịu được lũ.

- Xem xét và điều chỉnh qui hoạch sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp theo hướng hợp sinh thái, công nghệ cao.

- Đã đến lúc phải xem xét điều chỉnh lại cơ cấu sản xuất ở Đồng bằng sông Cửu Long theo hướng đa dạng hóa cây trồng vật nuôi kết hợp với chế biến, bảo quản, vận chuyển bằng kỹ thuật và công nghệ cao.

- Với sự xâm nhập của biển, cần

- Xây dựng các khu dân cư an toàn, từng bước phát triển theo hướng đô thị hóa, hợp sinh thái, văn minh hiện đại. An cư cho các thị xã, thị trấn, các cụm dân cư tập trung ở vùng ngập lũ và đồng bằng ven biển bằng phương pháp tôn cao nền kết hợp với đê bao, đê bảo vệ khi triều cường và lũ lớn. Trên đó có các công trình kinh tế, văn hoá xã hội được bảo vệ an toàn

- Đối với văn hoá - xã hội và môi trường

- Giáo dục y tế cần tăng cường theo hướng kiên cố hóa hệ thống trường trạm, có phương tiện để học sinh đến trường, để người bệnh đến được các cơ sở y tế. Nên có lịch học "né lũ" đối với học sinh vùng lũ. Nên có trường nội trú, bán trú cho học sinh vùng sâu vùng xa.

- Vấn đề nước sạch và vệ sinh



nghệ thuật và những bất cập của hệ thống đào tạo, hệ thống y tế, hệ thống cung cấp các dịch vụ văn hóa đối với một phần không nhỏ dân cư, nhất là dân cư ở vùng sâu vùng xa - vùng ngập lũ và ven biển còn là sự thách thức lớn cho sự phát triển của Đồng bằng sông Cửu Long. Nhiều chỉ tiêu về mức thu nhập, về mức thụ hưởng y tế, văn hóa, giáo dục của người dân Đồng bằng sông Cửu Long vẫn còn thấp hơn nhiều so với mức bình quân của cả nước và nhiều vùng khác.

3. Vấn đề cần giải quyết

- Tăng cường đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đủ sức đáp ứng nhu cầu kinh tế xã hội, với các mục tiêu như sau:

- Chung sống được với lũ từ sông Mê Kông và nhìn xa hơn phải chung sống được với lũ biển một cách

hướng đến một nền nông nghiệp biển, với những cây trồng vật nuôi hợp sinh thái biển.

- Với lũ của sông Mê Kông cần có một nền nông nghiệp thích ứng với lũ, có kiểm soát lũ. Qui hoạch vùng lúa đông xuân và hè thu có bờ bao kiểm soát lũ đầu ra để thu hoạch được lúa hè thu, bơm rút nước cuối lũ để kịp xuống giống vụ đông xuân. Qui hoạch vùng cây ăn trái ở khu vực ngập nông có hệ thống bờ bao đủ sức kiểm soát lũ triệt để. Nuôi cá, tôm trên ruộng lúa và trong vườn cây ăn trái vừa thích hợp với lũ, vừa cho hiệu quả kinh tế cao có thể là giải pháp đột phá cho phát triển kinh tế vùng lũ. Không phát triển bờ bao, kiểm soát lũ triệt để ở vùng lúa để sản xuất ba vụ lúa. Đối với vùng ngập sâu, nhất là vùng Đồng Tháp Mười không thích hợp với cây lúa nên trả lại cho cây tràm.

môi trường ở Đồng bằng sông Cửu Long nói chung, vùng ngập lũ và đồng bằng ven biển nói riêng là những vấn đề hết sức cấp thiết như đã đề cập ở trên, phải tập trung sức giải quyết bằng cách đầu tư kỹ thuật và công nghệ thích hợp cho việc xử lý và cung cấp nước sạch, thu gom và xử lý chất thải hợp vệ sinh, sử dụng công nghệ và thiết bị hóa táng thay cho cách chôn cất truyền thống ở đây.

- Đầu tư phát triển, nhất là đầu tư từ ngân sách nhà nước tuy có tăng qua các năm và chiếm tỷ trọng 17 - 18% so với cả nước, song chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển và chưa tương xứng với mức đóng góp của ĐBSCL vào đời sống kinh tế - xã hội của đất nước. Trong thời kỳ phát triển mới cần có sự điều chỉnh nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước và tạo điều kiện khơi nguồn đầu tư trong dân cho ĐBSCL ■

18 PHÁT TRIỂN KINH TẾ